TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 210/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 27 - 11 - 2019
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đào Văn Rạng;
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Trọng Ích – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019. Về vụ án kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST - DS ngày 28/10/2019; Quyết định hoãn phiên toà số 45/2019/QĐST - HNGĐ ngày 12/11/2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Gi - Sinh năm: 1955;
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H (Tức Phạm Thị H, Nguyễn Thị M) - Sinh năm: 1960;
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt ông Gi, bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Gi trong quá trình giải quyết và tại phiên toà trình bày: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị H (Tức Phạm Thị H, Nguyễn Thị M) vào tháng 10 năm 1979 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống cũng như trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy xô xát mặc dù được gia đình hai bên khuyên

giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, vợ chồng li thân từ đầu năm 2011. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H (tức M) không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị H (Tức Phạm Thị H, Nguyễn Thị M).

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Gi xác định vợ chồng ông có 03 con chung là Nguyễn Thị Nh sinh ngày 25/9/1983, Nguyễn Văn Tr sinh ngày 13/6/1985 và Nguyễn Thị D sinh ngày 02/7/1990 (chị D mất năm 2016) hiện các con chung đều đã trưởng thành xây dựng gia đình. Vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Gi xác định vợ chồng có nhưng đã tự giải quyết, không yêu cầu tòa giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm ông Gi đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như lời khai tại các buổi làm việc bị đơn bà Nguyễn Thị H (Tức Phạm Thị H, Nguyễn Thị M) thể hiện: Bà xác định việc ông Gi khai về việc kết hôn giữa bà với ông là đúng, vợ chồng được UBND xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định cấp đăng ký kết hôn vào tháng 10 năm 1979. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2013. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, và ông Gi không chung thuỷ với bà từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát đánh chửi nhau, ông Gi đuổi bà ra khỏi nhà bà đã sang con gái để ở. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 5/2017. Nay ông Gi có đơn xin ly hôn quan điểm của bà không muốn vợ chồng ly hôn vì cả hai đã nhiều tuổi, ảnh hưởng đến con cháu. Về con chung bà thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Nh sinh ngày 25/9/1983, Nguyễn Văn Tr ngày 13/6/1985 và Nguyễn Thị D sinh ngày 02/7/1990 (chị D mất năm 2016) hiện các con chung đều đã trưởng thành xây dựng gia đình. Vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H (Tức Phạm Thị H, Nguyễn Thị M) thống nhất xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Gi xác định mâu thuẫn trầm trọng có đơn xin ly hôn bà Nguyễn Thị H (tức M) thống nhất mâu thuẫn vợ chồng đã lớn ly thân nhiều năm nhưng không nhất trí ly hôn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Gi và bà Nguyễn Thị H (tức M).

- Về con chung: Ông Gi và bà H (tức M) đều thống nhất các con đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung ông Gi và bà H (tức M) thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Gi là người cao tuổi do vậy đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Gi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Gi và bà Nguyễn Thị H (Tức Phạm Thị H, Nguyễn Thị M) đều đăng ký hộ khẩu và hiện có địa chỉ thường trú tại thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định. Ông Gi có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của ông bà được Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Gi và bà Nguyễn Thị H (Tức Phạm Thị H, Nguyễn Thị M) vào tháng 10 năm 1979 được UBND xã Gi huyện Gi cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2013, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát đánh chửi nhau. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 5/2017. Nay ông Gi xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Bà H (tức M) xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng ly thân nhiều năm nhưng không nhất trí ly hôn vì lý do vợ chồng đã nhiều tuổi. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Gi và bà H (tức M) đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng sống ly thân nhiều năm, mặt khác trong quá trình giải quyết mặc dù đã được Toà án hoà giải tạo điều kiện cho hai bên về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng giữa ông Gi và bà H (tức M) vẫn không được cải thiện. Nay ông Gi có đơn xin ly hôn bà H (tức M) xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Gi và bà Nguyễn Thị H (tức M) đều thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Nh sinh ngày 25/9/1983, Nguyễn Văn Tr sinh ngày 13/6/1985 và Nguyễn Thị D sinh ngày 02/7/1990 (chị D đã chết năm 2016) hiện còn lại 02 con chung đều đã trưởng thành xây dựng gia đình. Vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Ông Nguyễn Văn Gi và bà Nguyễn Thị H (Tức Phạm Thị H, Nguyễn Thị M) thống nhất xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Gi là người cao tuổi do vậy căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Gi.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Gi và bà Nguyễn Thị H (Tức Phạm Thị H, Nguyễn Thị M).

2 - Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Gi.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dântỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định;
- Lưu văn phòng; HSVA.